

Số: 113 /KL-TTS

Đắk Nông, ngày 25 tháng 6 năm 2024

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc chấp hành các quy định về kinh**  
**doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới đối với Chi nhánh**  
**Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Xuân Tùng**

Thực hiện Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Đắk Nông; Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 93/QĐ-TTS ngày 29/5/2024, thanh tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Xuân Tùng. Từ ngày 13/6/2024 đến ngày 20/6/2024, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 93/QĐ-TTS (*sau đây gọi tắt là Đoàn thanh tra số 93*) đã tiến hành thanh tra tại Chi nhánh Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Xuân Tùng, địa chỉ: xã Thuận An - huyện Đắk Mil - tỉnh Đắk Nông.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTT ngày 24/6/2024 của Trưởng đoàn thanh tra số 93, Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông kết luận như sau:

## I. KHÁI QUÁT CHUNG

Chi nhánh Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Xuân Tùng – Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 4802D (*sau đây gọi là đơn vị*) được thành lập ngày 20/6/2020 tại Quyết định số 06/2020/QĐ-ĐHĐCĐ/XT của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Xuân Tùng, có địa chỉ tại: xã Thuận An – huyện Đắk Mil – tỉnh Đắk Nông. Đơn vị tổ chức thực hiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới theo quy định của pháp luật; hiện đơn vị đang quản lý, vận hành 01 dây chuyền kiểm định loại II; tổng số cán bộ, nhân viên của đơn vị có 06 người.

## II. KẾT QUẢ THANH TRA

### 1. Điều kiện pháp lý

Đơn vị có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 59011450516-002 đăng ký lần đầu ngày 25/6/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp; có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới số 4802D/ĐKVN-1 do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 08/7/2020.

\* **Nhận xét:** Về điều kiện pháp lý để hoạt động của đơn vị đảm bảo theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023.



## 2. Cơ cấu tổ chức, nhân sự

**2.1. Cơ cấu tổ chức:** đơn vị có 02 phòng ban (01 phòng nghiệp vụ và 01 dây chuyền kiểm định), có 06 nhân sự (Giám đốc, 02 Phó Giám đốc - đăng kiểm viên bậc cao, 01 đăng kiểm viên, 02 nhân viên nghiệp vụ).

### 2.2. Kiểm tra hồ sơ nhân sự

#### - Bộ phận Lãnh đạo

+ Ông Phan Hữu Nhã – Giám đốc: có hợp đồng lao động số 24/2020/HĐLD-XT ngày 20/6/2020; có Quyết định bổ nhiệm Giám đốc số 39/2020/QĐXT ngày 22/6/2020; có bằng đại học tốt nghiệp đại học số hiệu 157395 do Trường Đại học giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 04/8/2014 (*chuyên ngành xây dựng cầu đường*); có chứng chỉ tập huấn nhân viên nghiệp vụ kiểm định số 1207/2020-VRTC của Cục Đăng kiểm cấp ngày 26/10/2020.

+ Ông Nguyễn Tài An – Phó Giám đốc, đăng kiểm viên bậc cao, phụ trách dây chuyền: có giấy tiếp nhận nhân sự vào làm việc số 02/2020/GTN-XT ngày 29/6/2020; có hợp đồng lao động số 27/2020/HĐLD-XT ngày 30/6/2020; có Quyết định bổ nhiệm phụ trách dây chuyền số 41/2020/QĐXT ngày 30/6/2020; có Quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc số 40/2020/QĐXT ngày 30/6/2020; có Quyết định phân công nhiệm vụ số 01/QĐ-4802D ngày 14/7/2020; có bằng tốt nghiệp đại học số hiệu 070441 do Trường Đại học Giao thông vận tải Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 07/5/2013 (*chuyên ngành cơ khí ô tô*); có Giấy chứng nhận số 859/2017-ĐT ngày 13/6/2017 của Cục Đăng kiểm Việt Nam tập huấn về cập nhật, bổ sung nghiệp vụ nghiệm thu xe cơ giới cải tạo; có Giấy chứng nhận đăng kiểm viên bậc cao số 0794/2021 của Cục Đăng kiểm cấp mới nhất ngày 28/11/2021.

+ Ông Hoàng Đức Huy – Phó Giám đốc, đăng kiểm viên bậc cao, phụ trách dây chuyền: có Quyết định tiếp nhận nhân sự vào làm việc số 01/2021/4802D ngày 01/5/2021; có Quyết định điều chuyển đăng kiểm viên số 10/2021/QĐ-TGD ngày 31/7/2021; có hợp đồng lao động số 01/HĐLD/2022/4802D ngày 01/11/2022; có Quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc số 30/2023/QĐ-4802D ngày 31/10/2023; có Quyết định phân công nhiệm vụ số 32/2023/QĐ-4802D ngày 31/10/2023; có Quyết định bổ nhiệm phụ trách dây chuyền số 31/2023/QĐ-4802D ngày 31/10/2023; có Bằng tốt nghiệp đại học số 275567 do Trường Đại học Giao thông vận tải cấp ngày 26/8/2014 (*chuyên ngành cơ khí ô tô*); có giấy chứng nhận tập huấn nghiệm thu xe cơ giới cải tạo số AA723 của Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 19/10/2020; có Giấy chứng nhận đăng kiểm viên bậc cao số 0769/2023 của Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp mới nhất ngày 25/9/2023.

#### - Bộ phận kiểm định

Ngoài 02 đăng kiểm viên bậc cao là lãnh đạo đơn vị nêu trên, Ông Nguyễn Đức Đạt – Đăng kiểm viên: có Quyết định tiếp nhận nhân sự vào làm việc 01/2021/4802D ngày 01/12/2021; có hợp đồng lao động số 02/HĐLD/2021-480 ngày 01/12/2021; có bằng tốt nghiệp đại học số 536936 do Trường Đại học Nguyễn Văn Trỗi cấp ngày 22/01/2019; có giấy chứng nhận đăng kiểm viên số 0652/2021 của Đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 13/12/2021.

### - Nhân viên nghiệp vụ

+ Ông Nguyễn Văn Thiên – Nhân viên: có Quyết định tiếp nhận nhân sự vào làm việc số 10/2020/4802D ngày 30/6/2020; có hợp đồng lao động số 26/HĐLĐ/2020-XT ngày 30/6/2020; có bằng tốt nghiệp đại học số A454564 do trường Đại học lâm nghiệp cơ sở 2 cấp ngày 20/11/2008; có Giấy chứng nhận số 889/2015/-ĐT của Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 15/7/2015 về việc hoàn thành tập huấn nhân viên nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới.

+ Bà Nguyễn Thị Hương – Nhân viên: có Quyết định tiếp nhận nhân sự vào làm việc tại trung tâm số 11/2020/4802D ngày 30/6/2020; có hợp đồng lao động số 15/2020/HĐLĐ-XT ngày 30/6/2020; có giấy chứng chỉ tập huấn số 344/2020-VRTC của Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 09/6/2020 về việc hoàn thành tập huấn nhân viên nghiệp vụ kiểm định xe cơ giới; có bằng tốt nghiệp cao đẳng số A392637 do trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An cấp ngày 30/8/2012.

\* **Nhận xét:** Điều kiện về cơ cấu tổ chức, nhân sự của đơn vị đảm bảo theo quy định tại Điều 7, Điều 14 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023.

### 3. Cơ sở vật chất

#### 3.1. Các yêu cầu chung

- Mặt bằng đơn vị đăng kiểm: Đơn vị có Hợp đồng thuê đất số 40/HĐTD ngày 08/6/2020 với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO982892 cấp ngày 23/8/2019 và thay đổi ngày 04/12/2020, với diện tích mặt bằng của Trung tâm đăng kiểm hiện sử dụng là **5.311,7m<sup>2</sup>** đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.

- Có đầy đủ các hạng mục cơ sở vật chất như: Mặt bằng, nhà xưởng, nhà văn phòng, bãi đỗ xe, .v.v. và được bố trí trên một khu đất, đường giao thông thuận tiện cho xe cơ giới ra, vào kiểm định, không gây cản trở giao thông trên đường nội bộ; có lối vào, lối ra đảm bảo an toàn cho xe cơ giới và người đi bộ.

- Có bãi đỗ xe riêng biệt dành cho xe chờ kiểm định và xe đã kiểm định chờ kết quả, cấp giấy chứng nhận kiểm định với diện tích khoảng 2.200m<sup>2</sup>.

- Hệ thống đường giao thông nội bộ cho xe cơ giới và bãi đỗ xe được phủ bê tông xi măng, chiều rộng mặt đường khoảng 7m.

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy và an toàn lao động, vệ sinh môi trường đảm bảo theo quy định.

- Có trang bị các hệ thống, thiết bị hỗ trợ, bao gồm: Hệ thống âm thanh để thông báo cho chủ xe hoạt động bình thường; có bố trí Màn hình 32 inch tại phòng chờ khách hàng để hiển thị công khai quá trình giám sát hoạt động kiểm định trên dây chuyền và hoạt động bình thường; có sử dụng camera chụp ảnh xe cơ giới vào kiểm định và có hiển thị thời gian chụp trên ảnh; Hệ thống hút khí thải khi kiểm tra môi trường của xe cơ giới có hệ thống thông gió cưỡng bức trong xưởng kiểm định.

### 3.2. Xưởng kiểm định

- Nhà xưởng kiểm định được xây dựng với kết cấu khung bê tông cốt thép, có hệ thống thông gió, mái che cách nhiệt để chống nóng; bảo đảm chiếu sáng phục vụ các yêu cầu kiểm tra; chống hắt nước vào thiết bị khi trời mưa, cơ bản bảo đảm vệ sinh công nghiệp và an toàn lao động.

- Sàn nhà xưởng được xây dựng bằng bê tông xi măng, quan sát trực quan cơ bản đảm bảo độ cứng vững.

- Kích thước thông xe (dài x rộng x cao) 42x7,4x4,5m; khoảng cách giữa tâm dây chuyền ngoài cùng đến mặt trong tường bao gần nhất của xưởng là 3,7m.

\* **Nhận xét:** Xưởng kiểm định được xây dựng đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08/6/2023 và Thông tư số 30/2019/TT-BGTVT ngày 28/8/2019.

### 3.3. Khu vực kiểm tra

Đối với độ bằng phẳng của các vị trí yêu cầu trong khu vực kiểm tra (sai lệch cho phép  $\pm 6$ ,  $\pm 2$ ), đoàn thanh tra chưa được trang bị thiết bị để kiểm tra do đó không đánh giá đối với độ bằng phẳng của các vị trí trên.

#### 3.3.1. Khu vực kiểm tra đèn chiếu sáng phía trước

- Khu vực đỗ xe để kiểm tra đèn được đánh dấu trên sàn với chiều dài 14,5m, rộng 3m. Được bố trí chông trên khu vực kiểm tra gầm.

- Đường ray để di chuyển thiết bị kiểm tra đèn thẳng, có độ dài 4m; được lắp đặt song song với mặt phẳng đỗ xe kiểm tra đèn.

- Có khoảng trống suốt dọc đường ray 1,3m phía trước màn hình đo đèn.

\* **Nhận xét:** Khu vực kiểm tra đèn chiếu sáng phía trước cơ bản đảm bảo theo quy định tại mục 2.2.2.1.2 Thông tư số 30/2019/TT-BGTVT ngày 28/8/2019.

#### 3.3.2. Khu vực kiểm tra phanh

- Khu vực kiểm tra phanh được đánh dấu trên sàn với chiều dài 23,3m, rộng 4m

- Khoảng cách gần nhất từ bộ thử phanh đến đầu nhà xưởng 15,6m; Khoảng cách gần nhất từ bộ thử phanh đến đầu hầm kiểm tra 7,1m.

- Màn hình điều khiển được đặt ở vị trí dễ quan sát khi thực hiện kiểm tra.

\* **Nhận xét:** Khu vực kiểm tra phanh cơ bản đảm bảo theo quy định tại mục 2.2.2.2.2 Thông tư số 30/2019/TT-BGTVT ngày 28/8/2019.

#### 3.3.3. Khu vực kiểm tra gầm

- Chiều dài làm việc của hầm kiểm tra là 13m.

- Chiều rộng trên hai vách của miệng hầm và thân hầm là 0,72m.

- Độ sâu làm việc của hầm là 1,32m.

- Có bố trí 02 lối lên xuống và đảm bảo không đọng nước.
- Có gờ bảo vệ bằng thép với chiều cao 70mm và được sơn màu khác với nền sàn nhà xưởng.

- Khoảng cách gần nhất từ thiết bị hỗ trợ kiểm tra gầm đến điểm đầu chiều dài làm việc của hầm kiểm tra là 1,58m.

- Có bố trí kích nâng và khoảng cách từ điểm gần nhất của bàn nâng của kích nâng (khi kích nâng ở vị trí gần đầu hầm nhất) đến điểm mép trong của đầu hầm kiểm tra là 2m. Kích nâng ở trạng thái chưa làm việc có chiều cao so với sàn xưởng kiểm định 55mm chưa đảm bảo theo quy định (không được nhô quá cao so với sàn xưởng kiểm định 25mm).

\* **Nhận xét:** Khu vực kiểm tra hầm có kích thước cơ bản đảm bảo theo quy định mục 2.2.2.3.2 Thông tư số 30/2019/TT-BGTVT ngày 28/8/2019.

\* **Tồn tại:** Kích nâng lắp đặt trên hầm kiểm tra ở trạng thái chưa làm việc có chiều cao so với sàn xưởng kiểm định 55mm, chưa đảm bảo theo quy định điểm g mục 2.2.2.3.2 Thông tư số 30/2019/TT-BGTVT ngày 28/8/2019 (không được nhô quá cao so với sàn xưởng kiểm định 25mm).

### 3.3.4. Khu vực kiểm tra độ trượt ngang bánh xe

Thiết bị kiểm tra trượt ngang được lắp đặt chắc chắn vào sàn nhà xưởng, khoảng cách giữa hai điểm gần nhất tính từ thiết bị đo độ trượt ngang tới bộ thử phanh là 7,1m.

\* **Nhận xét:** Khu vực kiểm tra độ trượt ngang bánh xe cơ bản đảm bảo theo quy định tại mục 2.2.2.4.2 Thông tư số 30/2019/TT-BGTVT ngày 28/8/2019.

### 3.4. Nhà văn phòng

Diện tích nhà văn phòng, phòng chờ cho chủ xe có diện tích sàn 189 m<sup>2</sup>. Nhà văn phòng có bố trí phòng chờ, chỗ ngồi cho khách hàng; tại phòng chờ có hệ thống âm thanh thông báo cho chủ phương tiện và màn hình quan sát. Nhà văn phòng cơ bản đảm bảo theo quy định tại mục 2.3 Thông tư số 30/2019/TT-BGTVT ngày 28/8/2019.

### 3.5. Thiết bị kiểm tra, dụng cụ kiểm tra

Đơn vị có trang bị đầy đủ các thiết bị kiểm tra và dụng cụ kiểm tra của 01 dây chuyền kiểm định. Thiết bị kiểm tra đảm bảo yêu cầu về phần mềm điều khiển và khả năng kết nối. Đơn vị xây dựng quy trình quản lý thiết bị theo tiêu chuẩn ISO 9001, có lập sổ quản lý thiết bị, dụng cụ kiểm tra, thực hiện bảo dưỡng, kiểm tra, kiểm chuẩn và ghi chép kết quả vào sổ quản lý.

### 3.6. Chương trình phần mềm quản lý kiểm định, cơ sở dữ liệu kiểm định, nói mạng truyền số liệu và quản lý dữ liệu xe cơ giới kiểm định

Đơn vị có đường truyền kết nối internet để truyền dữ liệu, hình ảnh kiểm định; có thiết bị tạo kết nối mạng riêng ảo (VPN) với hệ thống máy chủ của Cục Đăng kiểm Việt Nam; đơn vị đã sử dụng, cập nhật phần mềm Quản lý kiểm định của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

### 3.7. Hệ thống giám sát hoạt động kiểm định



- Đơn vị có trang bị 06 camera IP đang hoạt động bình thường để giám sát quá trình kiểm định (02 camera trong xưởng kiểm định, 01 camera giám sát khu vực khí thải, 01 camera giám sát khu vực kiểm tra phanh, 01 camera giám sát khu vực kiểm tra gầm, 01 camera giám sát phòng hành chính) và được kết nối với màn hình tại phòng chờ. Hình ảnh camera giám sát lưu trữ dưới dạng video được tối thiểu 30 ngày.

- Tại thời điểm kiểm tra, hình ảnh kiểm tra xe trong quá trình kiểm định được truyền trực tiếp ra màn hình tại phòng chờ kiểm định để chủ xe, lái xe theo dõi; và đơn vị cũng đã cung cấp tài khoản, mật khẩu cho Cục Đăng kiểm Việt Nam và Sở Giao thông vận tải để thực hiện việc giám sát hoạt động kiểm định xe cơ giới.

\* **Nhận xét:** Hệ thống giám sát hoạt động kiểm định được Đơn vị thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Mục 2.7 Thông tư số 30/2019/TT-BGTVT ngày 28/8/2019 và khoản 7 Điều 17 Thông tư số 44/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023.

#### 4. Niêm yết thông tin

- Tại Phòng chờ làm thủ tục kiểm định: Đơn vị có bố trí các bảng niêm yết về các hành vi không được thực hiện trong kiểm định xe cơ giới; chu kỳ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới; các chỉ tiêu đánh giá về phanh, trượt ngang, còi điện, môi trường; biểu giá, lệ phí; có bố trí màn hình 32 inch kết nối với các camera để công khai quá trình đăng kiểm trên dây chuyền; số điện thoại đường dây nóng của đơn vị, của Cục Đăng kiểm Việt Nam và của Sở Giao thông vận tải; có bảng niêm yết những văn bản mới liên quan; các hành vi không được thực hiện trong kiểm định .v.v.

- Tại xưởng kiểm định: Đơn vị có niêm yết Quy định về an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy; Nội quy sử dụng thiết bị và được trình bày thành từng bảng có vị trí treo tương ứng với khu vực sử dụng thiết bị; Nội dung kiểm tra, phương pháp kiểm tra và khiếm khuyết, hư hỏng; 02 gương cầu lồi đường kính 60cm .v.v.

- Biển hiệu đơn vị đăng kiểm có kích thước phù hợp, phần biển hiệu có chữ màu trắng nền màu xanh nước biển và ghi thông tin đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên phần Logo Đăng kiểm trên biển hiệu đơn vị Đăng kiểm đã bị hư hỏng.

\* **Nhận xét:** Đơn vị có thực hiện niêm yết đầy đủ các thông tin dưới dạng bảng với kích thước phù hợp, vị trí treo dễ thấy, dễ đọc đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 và Mục 2.8.1, mục 2.8.2, mục 2.8.3 Thông tư số 30/2019/TT-BGTVT ngày 28/8/2019.

\* **Tồn tại:** Phần Logo Đăng kiểm trên biển hiệu đơn vị Đăng kiểm đã hư hỏng chưa đảm bảo theo quy định tại mục 2.8.4 Thông tư số 30/2019/TT-BGTVT ngày 28/8/2019.

#### 5. Công tác lưu trữ hồ sơ, dữ liệu kiểm định

##### - Kiểm tra hồ sơ phương tiện

Kiểm tra xác suất hồ sơ phương tiện được lập tháng 01/2023 (20 hồ sơ, từ số 4802D-000410 đến 4802D-000429), tháng 04/2023 (10 hồ sơ, từ số 4802D-

000471 đến 4802D-000480), tháng 10/2023 (10 hồ sơ, từ số 4802D-000519 đến 4802D-000528), tháng 5/2024 (10 hồ sơ, từ số 4802D-000639 đến 4802D-000650); về cơ bản thành phần hồ sơ được lưu trữ tại đơn vị đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải, gồm có: phiếu lập hồ sơ phương tiện, bản sao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước, bản in các ảnh tổng thể xe cơ giới, bản sao giấy chứng nhận kiểm định lần đầu, bản sao đăng ký xe khi kiểm định lần đầu, các giấy tờ có liên quan đến việc bổ sung, sửa đổi thông tin hành chính,; tuy nhiên tại phiếu lập hồ sơ số 4802D-00426, đơn vị chưa tiến hành cập nhật Giấy chứng nhận cải tạo vào nội dung tài liệu kèm theo.

#### **- Kiểm tra hồ sơ kiểm định**

Kiểm tra xác suất hồ sơ kiểm định được lập tháng 03/2023 (ngày 04, 05/03/2023 có 97 hồ sơ); tháng 6/2023 (ngày 21, 22/6/2023 có 62 hồ sơ), tháng 10/2023 (ngày 02/10/2023 có 33 hồ sơ); tháng 5/2024 (ngày 24, 25/5/2024 có 68 hồ sơ); về cơ bản thành phần hồ sơ được lưu trữ tại đơn vị đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải, gồm có: bảng kê danh sách xe vào kiểm định, phiếu theo dõi hồ sơ; phiếu phân công nhiệm vụ hằng ngày; báo cáo kết quả công tác kiểm định; bản sao đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định cấp mới cho xe cơ giới; bản in kết quả kiểm tra thiết bị giám sát hành trình; bản in chụp khoang hành lý (hầm hàng), ảnh chụp khoang hành khách từ đầu xe đến cuối xe đối với xe ô tô chở người trên 09 chỗ kể cả người lái. Tuy nhiên còn một số hồ sơ chưa đủ thành phần (đối với xe không đạt) và một số phiếu theo dõi hồ sơ có một số nội dung ghi chép nhầm hoặc người lập phiếu chưa ký xác nhận<sup>1</sup>.

#### **- Sổ quản lý hồ sơ, ấn chỉ**

+ Sổ theo dõi cấp phát Giấy chứng nhận, tem kiểm định (kiểm tra việc lập Sổ theo dõi trong tháng 03, 05, 10/2023 và tháng 05/2024): Đơn vị có lập sổ theo dõi theo mẫu tại Phụ lục XV được ban hành kèm theo Thông tư số 16/20221/TT-BGTVT ngày 12/8/2021, tuy nhiên một số nội dung còn thiếu sót như: tại bìa của Sổ theo dõi chưa thống kê các nội dung theo quy định, cách thức ghi chép trong Sổ chưa khoa học, khó tìm kiếm để đối chiếu dữ liệu, cuối ngày tổng hợp chưa đầy đủ các nội dung theo quy định (qua kiểm tra trong tháng 5/2023 có 23 ấn chỉ bị hỏng nhưng đơn vị chỉ ghi nhận trong sổ theo dõi có 16 ấn chỉ hỏng).

+ Sổ theo dõi sửa Phiếu lập hồ sơ phương tiện: Đơn vị có lập Sổ theo dõi theo mẫu tại Phụ lục số XVI được ban hành kèm theo Thông tư số 16/20221/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải.

<sup>1</sup> Phiếu số 28 lập ngày 04/01/2023, Phiếu số 22 lập ngày 05/01/2023: người lập phiếu chưa ký xác nhận; Phiếu số 12, 15, 20, 26 lập ngày 04/01/2024, Phiếu số 28 lập ngày 05/01/2023: đánh dấu nhầm số lần kiểm định trong ngày; Phiếu số 37 lập ngày 24/5/2024 không ghi tất cả các thông tin theo quy định; hồ sơ kiểm định xe BKS 54Z-7649, xe BKS 60C-362.51 kiểm định ngày 21/6/2023 thiếu bản sao giấy đăng ký xe, bản in kết quả kiểm tra thiết bị giám sát hành trình; hồ sơ kiểm định xe BKS 48H-01915 kiểm định ngày 24/5/2024, hồ sơ kiểm định xe BKS 48A-046.57, xe BKS 47C-196.61 kiểm định ngày 02/10/2023, hồ sơ kiểm định xe BKS 48L-0539 kiểm định ngày 24/5/2024, xe BKS 81A-036.75 kiểm định ngày 25/5/2024: thiếu bản sao giấy đăng ký xe (đối với những xe không đạt).

+ Sổ phân công nhiệm vụ kiểm định (*kiểm tra việc lập sổ phân công nhiệm vụ kiểm định trong các tháng 01, 06, 12/2023 và trong các tháng 01, 05/2024*): Đơn vị có lập sổ theo mẫu tại Phụ lục XVII được ban hành kèm theo Thông tư số 16/20221/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải.

+ Sổ quản lý Phiếu lập hồ sơ phương tiện (*kiểm tra việc lập sổ quản lý trong năm 2023 và năm 2024*): Đơn vị có lập Sổ theo dõi theo mẫu tại Phụ lục số XVIII được ban hành kèm theo Thông tư số 16/20221/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải; tuy nhiên một số nội dung còn thiếu sót như: tại bìa của Sổ theo dõi chưa thống kê các nội dung theo quy định.

- **Các ấn chỉ hồng:** Đơn vị lưu trữ đầy đủ theo từng loại, theo thứ tự số seri và lưu trữ riêng hàng tháng, đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Thông tư số 16/20221/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải.

- **Dữ liệu kiểm định, lưu trữ dữ liệu**

+ Dữ liệu hình ảnh dưới dạng video và dưới dạng .JPEG về cơ bản được đơn vị lưu trữ đảm bảo theo quy định tại điểm c, d khoản 6 của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải, tuy nhiên dữ liệu hình ảnh phương tiện vào kiểm định trong tháng 1/2023 và các ngày 01, 02, 03, 06, 07, 08, 09, 10, 13, 14, 15, 16 tháng 2 đã bị mất.

+ Dữ liệu điện tử: được đơn vị cập nhật, lưu trữ trên cơ sở dữ liệu của chương trình quản lý của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

\* **Đánh giá:** Về cơ bản công tác lưu trữ hồ sơ, dữ liệu kiểm định được đơn vị thực hiện đảm bảo quy định tại Điều 12 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải, tuy nhiên còn một số tồn tại.

\* **Tồn tại**

- Đối với những hồ sơ phương tiện đã kiểm tra có phiếu lập hồ sơ số 4802D-00426, đơn vị chưa tiến hành cập nhật Giấy chứng nhận cải tạo vào nội dung tài liệu kèm theo.

- Đối với những hồ sơ kiểm định đã kiểm tra có một số phiếu theo dõi hồ sơ ghi nhầm hoặc thiếu thông tin, chưa ký xác nhận; một số hồ sơ thiếu thành phần hồ sơ như giấy đăng ký, bản in kết quả kiểm tra thiết bị giám sát hành trình (*đối với những xe không đạt*).

- Đối với các Sổ theo dõi theo dõi cấp phát Giấy chứng nhận, tem kiểm định và Sổ quản lý Phiếu lập hồ sơ phương tiện: việc ghi chép chưa khoa học, khó tìm kiếm để đối chiếu dữ liệu, cuối ngày tổng hợp chưa đầy đủ các nội dung theo quy định.

- Dữ liệu hình ảnh phương tiện vào kiểm định trong tháng 1/2023 và các ngày 01, 02, 03, 06, 07, 08, 09, 10, 13, 14, 15, 16 tháng 2 đã bị mất không đảm bảo quy định tại điểm d khoản 6 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải.

**6. Việc thực hiện quy trình kiểm định**

Qua kiểm tra hồ sơ và kết hợp kiểm tra thực tế thực hiện quy trình kiểm định (xe BKS 48H-008.86, BKS 47A-412.16, BKS 47B-008.64 kiểm định ngày



18/6/2024, xe BKS48A-066.72, BKS 76C-105.84, BKS 48C-048.32, kiểm định ngày 19/6/2024), về cơ bản đơn vị thực hiện đảm bảo quy định tại Điều 5, 6, 7, 8 và nội dung tại Phụ lục số III của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải; bố trí đủ số lượng đăng kiểm viên tối thiểu trên một dây chuyên kiểm định.

### 7. Báo cáo công tác kiểm định

- Qua kiểm tra hồ sơ từ đầu năm 2023 đến ngày 20/6/2024, đơn vị có thực hiện đầy đủ các báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm định, báo cáo kiểm kê ấn chỉ kiểm định, báo cáo sử dụng ấn chỉ kiểm định, báo cáo xe hết/sắp hết niên hạn đảm bảo theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021.

- Đối với báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm định và báo cáo sử dụng ấn chỉ kiểm định được đơn vị theo dõi và trích xuất từ phần mềm quản lý do Cục Đăng kiểm Việt Nam cung cấp (phần mềm Quản lý kiểm định phương tiện CGĐB, tại thời điểm kiểm tra đã cập nhật bản mới nhất 9.20).

### 8. Thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 13/6/2024, đơn vị không có cuộc thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

## III. KẾT LUẬN

**1. Ưu điểm:** Đơn vị chấp hành nghiêm túc Quyết định thanh tra số 93/QĐ-TTS ngày 29/5/2023 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải; phối hợp tốt với Đoàn thanh tra trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu, bố trí cán bộ làm việc, tạo điều kiện cho Đoàn thanh tra hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**2. Tồn tại, thiếu sót:** Qua kiểm tra xác suất hồ sơ lưu tại đơn vị, Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông nhận thấy trong quá trình quản lý, hoạt động, đơn vị còn một số nội dung tồn tại, thiếu sót như sau:

- Kích nâng lắp đặt trên hàm kiểm tra ở trạng thái chưa làm việc có chiều cao so với sàn xưởng kiểm định 55mm, chưa đảm bảo theo quy định điểm g mục 2.2.2.3.2 Thông tư số 30/2019/TT-BGTVT ngày 28/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải (quy định không được nhô quá cao so với sàn xưởng kiểm định 25mm).

- Phần Logo Đăng kiểm trên biển hiệu đơn vị Đăng kiểm đã hư hỏng chưa đảm bảo theo quy định tại mục 2.8.4 Thông tư số 30/2019/TT-BGTVT ngày 28/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

- Đối với những hồ sơ phương tiện đã kiểm tra có phiếu lập hồ sơ số 4802D-00426, đơn vị chưa tiến hành cập nhật Giấy chứng nhận cải tạo vào nội dung tài liệu kèm theo.

- Đối với những hồ sơ kiểm định đã kiểm tra có một số phiếu theo dõi hồ sơ ghi nhầm hoặc thiếu thông tin, chưa ký xác nhận; một số hồ sơ thiếu thành phần hồ sơ như giấy đăng ký, bản in kết quả kiểm tra thiết bị giám sát hành trình (đối với những xe không đạt).

- Không lưu trữ dữ liệu kiểm định theo quy định (đơn vị không cung cấp được dữ liệu hình ảnh phương tiện vào kiểm định trong tháng 1/2023 và các ngày 01,



02, 03, 06, 07, 08, 09, 10, 13, 14, 15, 16 tháng 2, do đó việc lưu trữ không đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 6 Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ Giao thông vận tải).

- Đối với các Sổ theo dõi theo dõi cấp phát Giấy chứng nhận, tem kiểm định và Sổ quản lý Phiếu lập hồ sơ phương tiện: việc ghi chép chưa khoa học, khó tìm kiếm để đối chiếu dữ liệu, cuối ngày tổng hợp chưa đầy đủ các nội dung theo quy định.

### 3. Nguyên nhân

- Để xảy ra tồn tại nêu trên trách nhiệm chính thuộc về Chi nhánh Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Xuân Tùng, chưa thực sự sâu sát trong quá trình kiểm tra, giám sát công tác lập hồ sơ và chỉ đạo rà soát để lưu trữ hồ sơ.

- Trước khi lưu hồ sơ, bộ phận nghiệp vụ chưa rà soát lại để thực hiện lưu trữ theo quy định.

### IV. YÊU CẦU

- Yêu cầu đơn vị có biện pháp khắc phục những tồn tại nêu trên, để thực hiện việc lưu trữ hồ sơ đảm bảo theo quy định, thực hiện đúng các quy định về trình tự, thủ tục trong công tác kiểm định.

- Đối với những hồ sơ chưa được Đoàn thanh tra kiểm tra, đề nghị đơn vị tự rà soát, kiểm tra để lưu trữ theo quy định.

- Nghiêm túc chấp hành Quyết định 30/QĐ-XPHC ngày 24/5/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Ngoài những nội dung thanh tra, Thanh tra Sở đề nghị đơn vị tiếp tục đảm bảo nhân lực phục vụ tốt nhu cầu kiểm định phương tiện của tổ chức và người dân trên địa bàn tỉnh; bám sát tình hình hoạt động của đơn vị để kịp thời chấn chỉnh các bất cập và quán triệt đến toàn thể cán bộ, người lao động trong đơn vị nâng cao vai trò, trách nhiệm cá nhân, thực hiện đúng quy định, quy trình trong công tác kiểm định xe cơ giới; đồng thời thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày công khai Kết luận thanh tra, Chi nhánh Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Xuân Tùng phải khẩn trương thực hiện các nội dung theo kết luận thanh tra và **báo cáo bằng văn bản** việc thực hiện kết luận thanh tra về Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông; đồng thời giao Đoàn thanh tra số 93 thực hiện theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra đối với Chi nhánh Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ tổng hợp Xuân Tùng. /.

#### Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở GTVT (b/c);
- Phòng VT, PT và NL (p/h);
- Các Phó Chánh Thanh tra;
- CN Công ty TMDV tổng hợp Xuân Tùng (t/h);
- Đoàn Thanh tra số 93 (t/h);
- Trang Thông tin điện tử Sở GTVT (đăng tin);
- Lưu: TTS, HC-VP (V.Lan)



**Đinh Thị Hà**